| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM ĐỘNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 22/4/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hương
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Hồng Thái và bà Vũ Thu Trà
***-Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.
***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST- HS ngày 19/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 08/4/2021 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Nhã U,** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 2000, tại Sơn La

HKTT: Bản Quyết Tiến, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12 ; Con ông Phạm Đức Toản, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Hiếu, sinh năm 1976; Chồng, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 01/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

**2. Đào Văn N** (tên gọi khác: Không ); sinh năm 1994, tại Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn Canh Hoạch, xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đào Văn Lựu, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1965. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự : Không.

Tiền án : Bản án số 25/2013/HSST ngày 25/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Bản án số 17/2013/ HSST ngày 25/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 5 năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Tại giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Trại giam Hoàng Tiến – Cục C10 ngày 26/9/2018 đã chứng

nhận Đào Văn N chấp hành xong hình phạt 07 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 01/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim Anh, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn Canh Hoạch, xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

***Người làm chứng***: Anh Nguyễn Đình Lực, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn DU Yên, xã NGọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Bà Trần Thị Hằng, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Thanh Cù, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Bà Nguyễn Thị Nhâm, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

(Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22 giờ 38 phút, ngày 25/12/2020, Phạm Nhã U sử dụng điện thoại Iphone 6S gọi đến điện thoại Itel của Đào Văn N để nhờ N mua hộ 300.000 đồng tiền ma túy (mục đích để U sử dụng). Do là bạn và N cũng biết U sử dụng ma túy đá và nghĩ là U nhờ mua hộ ma túy đá để U sử dụng nên đồng ý. Sau khi nghe điện thoại thì N điều khiển xe mô tô, biển số 89B1 – 732.95 từ nhà N đến Cầu Tràng thuộc huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, đến nơi N bấm còi, nháy đèn khoảng 01 phút thì có 01 người N thanh niên không biết tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô (N không nhớ biển số) đi từ trong ngõ ra, N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, người này cầm tiền rồi bảo N đứng đợi. Khoảng 02 phút sau thì người này quay lại đưa cho N 01 gói nilon chứa chất kết tinh màu trắng, N nhận biết là ma túy đá và cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô đến thẳng phòng trọ của U tại thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường lúc 23 giờ 15 phút. N đưa cho U 01 túi nilon ma túy vừa mua hộ thì U đưa cho N số tiền 500.000 đồng, gồm 300.000 đồng là tiền nhờ N mua ma túy hộ và 200.000 đồng do trước đó U có nợ tiền của N thì bị Tổ công tác của Công an huyện Kim Động phối hợp cùng Công an xã Hiệp Cường bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon ma túy mà N đưa cho U (được niêm phong ký hiệu M1), thu tại túi quần bên phải của N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền U đưa cho N cùng 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại Itel; 01 điện thoại Oppo A12) của N. U tự nguyện giao nộp 01 gói nilon chứa chất kết tinh màu trắng, U khai là ma túy của U để trong chiếc ví màu hồng (được niêm phong ký hiệu M2), số ma túy này U đề từ lâu, mua của ai, ở đâu thì không nhớ, mục đích để sử dụng. Thu giữ của U 02 điện thoại (01 điện thoại Iphone 6S; 01 điện

thoại Nokia màu đen) cùng 01 cóong (gồm: 01 lọ nhựa, 01 vòi nhựa, 01 vòi bằng thủy tinh), 09 gói nilon, 01 bật lửa gas, 01 chiếc ví màu hồng.

Kết luận giám định số 39/MT - PC09 ngày 29 / 12,2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,151 gain, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng là 0,100 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, do N khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Nh cho U thuê phòng nhưng không biết U dùng phòng trọ để tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không cứ để xử lý đối với bà Nh.

Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã thu giữ số tiền 500.000 đồng (gồm 300.000 đồng là tiền mua ma túy; 200.000 đồng là tiền U trả nợ N); 01 xe mô tô, biển số 39B1 - 732.92 do N đứng tên đăng ký, 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại Itel; 01 điện thoại Oppo A12) của N; 02 điện thoại (01 điện thoại Iphone 6S; 01 điện thoại Nokia màu đen); 01 cóong (gồm: 01 lọ nhựa, 01 vòi nhựa, 01 vòi bằng thủy tinh), 09 gói nilon, 01 bật lửa gas, 01 chiếc ví màu hồng là vật dụng U đã và nhằm sử dụng ma túy; 0,216 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì.

Cáo trạng số 17/CT-VKSKĐ ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Phạm Nhã U và Đào Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:*** Bị cáo U, N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo khai có ông nội được tặng thưởng thành tích trong chiến đấu nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ ngU cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo U, N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 đối với bị cáo U và N, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo N, tU bố bị cáo U và N đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo U và N mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Itel thu giữ của N và 01 điện thoại Iphone 6S thu giữ của U; tịch thu cho tiêu hủy 01 cóong (gồm: 01 lọ nhựa, 01 vòi nhựa, 01 vòi bằng thủy tinh), 09 gói nilon, 01 bật lửa gas, 01 chiếc ví màu hồng; 0,216 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì.

-Trả lại N số tiền 200.000 đồng là tiền U trả nợ N.

-Trả lại bà Anh 01 xe mô tô, biển số 39B1 - 732.92

- Trả lại 01 điện thoại OppoA12 thu giữ của N, 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của U.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; Bản kết luận giám định số 39/MT-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với các mẫu chất thu giữ của U;...Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 25/12/2020, tại thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Phạm Nhã U đã tàng trữ trái phép 0,251 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, N tàng trữ trái phép 0,151 gam ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, VKSND huyện Kim Động đã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo U là người khởi xướng, nhờ bị cáo N mua hộ ma túy để sử dụng nên giữ vai trò chính. N là người giúp sức cho U nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện.

Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có hữu ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo N là đối tượng nghiện ma túy và đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Bị cáo U mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy nên cũng không được coi là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo U không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Bị cáo N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai có ông nội được khen thưởng trong kháng chiến nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích, nhận định về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với các bị cáo, HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo U có vai trò cao hơn bị cáo N nhưng bị cáo N lại phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm nên các bị cáo sẽ phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền U nhờ N mua ma túy hộ để tàng trữ nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền U trả nợ N, không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho N.

Đối với 01 xe mô tô, biển số 39B1 - 732.92, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bà Anh đều xác định nguồn tiền mua xe là của bà Nguyễn Thị A. Bà A chỉ cho N đứng tên đăng ký và sử dụng hàng ngày. Bà không biết N đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên trả lại cho bà Anh.

Đối với chiếc điện thoại Itel thu giữ của N và điện thoại Iphone 6S thu giữ của U là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Oppo A12 thu giữ của N, 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của U không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 cóong (gồm: 01 lọ nhựa, 01 vòi nhựa, 01 vòi bằng thủy tinh), 09 gói nilon, 01 bật lửa gas, 01 chiếc ví màu hồng là vật dụng U đã và nhằm sử dụng ma túy; 0,216 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Đối tượng bán ma túy cho N vào ngày do N khai là đối tượng lạ mặt và không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo U, N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Nhã U và Đào Văn N đều phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2. Hình phạt:**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo U và N. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo N.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhã U 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2020.

Xử phạt bị cáo Đào Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 46, điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng; chiếc điện thoại Itel thu giữ của N và điện thoại Iphone 6S thu giữ của U đều được niêm phong trong phong bì.

-Trả lại N số tiền 200.000 đồng là tiền U trả nợ N.

-Trả lại bà A 01 xe mô tô, biển số 89B1 - 732.95

- Trả lại 01 điện thoại OppoA12 thu giữ của N, 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của U đều được niêm phong trong phong bì.

-Tịch thu cho tiêu hủy 01 cóong (gồm: 01 lọ nhựa, 01 vòi nhựa, 01 vòi bằng thủy tinh), 09 gói nilon, 01 bật lửa gas, 01 chiếc ví màu hồng; 0,216 gam Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì.

*(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2021 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động và Ủy nhiệm chi ngày 14/04/2021 của Công an huyện Kim Động cho Chi cục THADS huyện Kim Động).*

**4. Về án phí:** Bị cáo Phạm Nhã U, Đào Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tU án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**